

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH DỰ TRỮ HÀNG HÓA PHÒNG, CHỐNG LỤT BÃO NĂM 2025
(Kèm theo Công văn số 1124 /UBND-CN ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

TT	Doanh nghiệp/ Tổ chức và địa điểm dự trữ	Mặt hàng, lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu			Vật liệu xây dựng				Hàng hóa khác (quy ra tiền)	Ghi chú
		Mỹ ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống đóng chai	Các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác	Xăng	Dầu diezn	Dầu hỏa	Tôn lợp	Tấm lợp bằng vật liệu khác	Đinh vít	Dây thép		
Đơn vị tính		Thùng	Thùng	Tấn	Thùng	Tấn	Lít	Lít	Lít	Tấn	Tấn	Tấn	Tấn	Triệu đồng	
1	Siêu thị mini Hồng Thuận, KDC 9 thôn Bình Trung, xã Trà Bình, Trà Bồng	350		21	250	4								450	
2	Đại lý gạo Tín Nga; Số 435 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng			15	100										
3	Cửa hàng tạp hóa Thủy Danh; số 68 đường 18/3 TT Trà Xuân, Trà Bồng	300		5	300	0,5								150	
4	Cửa hàng tạp hóa Hoa Danh; Số 427 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng	200		5	200	0,5								250	

TT	Doanh nghiệp/ Tổ chức và địa điểm dự trữ	Mặt hàng, lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu			Vật liệu xây dựng				Hàng hóa khác (quy ra tiền)	Ghi chú
		Mỹ ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống đóng chai	Các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác	Xăng	Dầu diezn	Dầu hỏa	Tôn lợp	Tấm lợp bằng vật liệu khác	Đinh vít	Dây thép		
Đơn vị tính		Thùng	Thùng	Tấn	Thùng	Tấn	Lít	Lít	Lít	Tám	Tám	Tấn	Tấn	Triệu đồng	
5	Cửa hàng tạp hóa Thúy Hiệp; Số532 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng	250		15	200	0,5								200	
6	Cửa hàng tạp hóa Kim Tuấn; Số599 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng	200		8	130	0,5								100	
7	Cửa hàng tạp hóa Thuận Là; Số585 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng	230		17	120	0,5								180	
8	Cửa hàng tạp hóa Lợi Liên; Trà Phong, Trà Bồng	250		12	90	0,3								100	
9	Cửa hàng tạp hóa Tuấn Thảo; Trà Phong, Trà Bồng	150		10	100	0,2								90	
10	Cửa hàng tạp hóa Tùng Hiên, thôn Phú Long, Trà Phú, Trà Bồng	120		10	60	0,5								150	

TT	Doanh nghiệp/ Tổ chức và địa điểm dự trữ	Mặt hàng, lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu			Vật liệu xây dựng				Hàng hóa khác (quy ra tiền)	Ghi chú
		Mỹ ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống đóng chai	Các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác	Xăng	Dầu diezn	Dầu hỏa	Tôn lợp	Tấm lợp bằng vật liệu khác	Đinh vít	Dây thép		
Đơn vị tính		Thùng	Thùng	Tấn	Thùng	Tấn	Lít	Lít	Lít	Tám	Tám	Tấn	Tấn	Triệu đồng	
11	Cửa hàng tạp hóa Hùng Văn, thôn Phú Long, Trà Phú, Trà Bồng	150		9	80	0,5								130	
12	Mini Mart Bảo Quyên KDC9 thôn Bình Trung, Trà Bình	170		13	90	0,3								170	
13	Cửa hàng tạp hóa Nguyễn Thị Anh, Bình Thanh, Trà Bình	200		9	60	0,2								120	
14	Công ty CP TNXP Quảng Ngãi (Cửa hàng xăng dầu Trà Bồng) Số 550 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng						2.000	1.000	300						
15	Cây Xăng Dầu Quan Sang; Trà Bình, Trà Bồng						1.000	1.000	200						

TT	Doanh nghiệp/ Tổ chức và địa điểm dự trữ	Mặt hàng, lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu			Vật liệu xây dựng				Hàng hóa khác (quy ra tiền)	Ghi chú
		Mỹ ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống đóng chai	Các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác	Xăng	Dầu diezn	Dầu hỏa	Tôn lợp	Tấm lợp bằng vật liệu khác	Đinh vít	Dây thép		
Đơn vị tính		Thùng	Thùng	Tấn	Thùng	Tấn	Lít	Lít	Lít	Tám	Tám	Tấn	Tấn	Triệu đồng	
16	Cây Xăng dầu Trà Xuân; đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng						1.000	1.000	200						
17	Công ty TNHHMTV xăng dầu Bốn Nam; Trà Phong, Trà Bồng						1.000	1.000	200						
18	Công ty TNHH HGP An Thành Phát, Trà Tân, Trà Bồng						1.000	1.500	200						
19	Cửa hàng vật liệu xây dựng Huỳnh Tấn Cảng, thôn Phú Long, Trà Phú, Trà Bồng									130	100	0,5	0,5		
20	Cửa hàng vật liệu xây dựng Lượng Tình, thôn Phú Tài, Trà Phú, Trà Bồng									150	120	0,5	0,5		
21	Cửa hàng vật liệu xây dựng Đình Văn Tuấn, thôn Bình Đông, Trà Bình, Trà Bồng									200	150	1,0	0,5		

TT	Doanh nghiệp/ Tổ chức và địa điểm dự trữ	Mặt hàng, lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu			Vật liệu xây dựng				Hàng hóa khác (quy ra tiền)	Ghi chú
		Mỹ ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống đóng chai	Các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác	Xăng	Dầu diezn	Dầu hỏa	Tôn lợp	Tấm lợp bằng vật liệu khác	Đinh vít	Dây thép		
Đơn vị tính		Thùng	Thùng	Tấn	Thùng	Tấn	Lít	Lít	Lít	Tám	Tám	Tấn	Tấn	Triệu đồng	
22	Cửa hàng vật liệu xây dựng Hà Chấn, thôn Bình Đông, Trà Bình, Trà Bồng									300	200	1,0	1,0		
23	Cửa hàng vật liệu xây dựng Loan Lý; Số 698 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng									500	200	2,0	1,0		
24	Vật liệu xây dựng Hùng Cường; Số 573 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng									1000	500	3,0	2,0		
25	Vật liệu xây dựng Thu Hà; Số 747 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân, Trà Bồng									400	200	2,0	1,0		
26	Vật liệu xây dựng Tuấn Thuyền; Trà Phong, Trà Bồng									200	100	1,0	0,5		
27	Vật liệu xây dựng Kim Chung; Trà Phong, Trà Bồng									150	100	1,0	1,0		

TT	Doanh nghiệp/ Tổ chức và địa điểm dự trữ	Mặt hàng, lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu			Vật liệu xây dựng				Hàng hóa khác (quy ra tiền)	Ghi chú
		Mỹ ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống đóng chai	Các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác	Xăng	Dầu diezn	Dầu hỏa	Tôn lợp	Tấm lợp bằng vật liệu khác	Đinh vít	Dây thép		
Đơn vị tính		Thùng	Thùng	Tấn	Thùng	Tấn	Lít	Lít	Lít	Tấm	Tấm	Tấn	Tấn	Triệu đồng	
28	Công ty TNHH & DVTM Thanh Niên (Nhà máy cán tôn-xà gồ Trà Bồng) Trà Phú, Trà Bồng									1,000					
29	Nhà máy tôn Tam Kim; 304 Trà Bồng Khởi Nghĩa, TT Trà Xuân									500					
Tổng cộng:		2.570	-	149	1.780	9	6.000	5.500	1.100	3.531	1.670	12	8	2.090	